TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 297/2018/QĐST-HNGĐ	Huế, ngày 01 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2018/TLST-HNGĐ ngày19 tháng 01 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 94/8 Ông Ích K, phường T, thành phố H, tỉnh T.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Phước Â, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 2 kiệt 73 Lê H, phường T, thành phố H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vàoĐiều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của cácđương sựđược ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không cóđương sự nào thay đổiý kiến về sự thỏa thuậnđó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Phước Â.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về con chung**: Chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Phước Â chung sống sinh được 01 con chung tên là: Nguyễn Phước Gia B, sinh ngày 23/9/2011, hiện nay cháu đang ở với anh Nguyễn Phước Â.

Nay ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận như sau: Giao cháu Nguyễn Phước Gia B cho anh Nguyễn Phước Â trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (tròn 18 tuổi). Chị Trần Thị Kim H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con một tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Phước Gia B tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành số tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Phước Â cùng công nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Là 150.000 đồng, chị Trần Thị Kim H phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn và anh Nguyễn Phước Â phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn, nhưng chị Trần Thị Kim H và anh Nguyễn Phước Â tự nguyện thỏa thuận chị Trần Thị Kim H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đồng.

Án phí cấp dưỡng: Chị Trần Thị Kim H phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Trần Thị Kim H phải chịu là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Kim H đã nộp 300.000đồng, căn cứ biên lai số 004524 ngày 19/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Trần Thị Kim H đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê

Nơi nhận :
- Các đương sự;-
VKSNDTP H;
- THATP H;
-TANDTỉnh T;
-UBND phường T, tp H;
-Lưu.